

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 06-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1989 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Khóm M, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Phan Thị Minh T; vợ: Trần Thị N, con: Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 09/12/2021, bị Công an Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 03/6/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Biện Công A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp HT 1, xã TQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1988; nơi cư trú: NCT, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12giờ ngày 20/12/2021, Nguyễn Thanh Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B1 - 093.28 theo hướng từ Ngã ba CT về CDC. Khi đi ngang qua cơ sở hàn VA, địa chỉ: ĐTH, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì nhìn thấy cửa hàng đang đóng cửa, phía trước cửa hàng có đậu một xe ba gác, trên xe để nhiều vòng sắt (vòng cổ dê) nhưng không có người trông coi nên Ph nảy sinh ý định lấy trộm số sắt trên để bán lấy tiền tiêu xài.

Ph quay đầu xe lại đậu cặp vỉa hè đường, kế bên xe ba gác; quan sát thấy xung quanh không có ai, Ph đã lấy trộm 25 vòng sắt trên xe ba gác để lên trước ba ga xe mô tô của Ph. Sau đó Ph điều khiển xe mô tô chạy đến ngã tư Khu vượt lũ Phường T định bán số sắt trên cho chị Nguyễn Thị Cẩm V tại địa chỉ: ĐTH, Phường T, thành phố V nhưng đến nơi thấy vừa phế liệu đóng cửa nên Ph để số vòng sắt vừa trộm được trên vỉa hè cạnh vừa phế liệu của chị V và tiếp tục quay trở lại cửa hàng sắt VA để trộm tiếp.

Khi Ph lấy thêm được 16 vòng sắt để trên ba ga xe mô tô của Ph và chạy đi thì anh Biện Công A - Là chủ cơ sở hàn sắt VA phát hiện nên đuổi theo. Ph chạy xe đi được một đoạn thì phát hiện có người đuổi theo nên Ph cho xe rẽ vào hướng Trường LTV. Khi đến bên hông Trường LTV thì bị anh A đuổi kịp và chặn xe lại hỏi Ph, có phải lấy số vòng sắt này ở cơ sở hàn VA không thì Ph thừa nhận là đúng.

Ph năn nỉ anh A bỏ qua, anh A yêu cầu Ph mang số sắt trên quay trở lại cửa hàng đồng thời báo Công an Phường T thành phố V đến làm việc. Công an Phường T đã thu hồi 16 vòng sắt để trên xe và 25 vòng sắt Ph lấy trước đó để bên hông vừa phế liệu của chị V, tổng cộng 41 vòng sắt có trọng lượng 61,5 kg.

Bản thân Ph có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị Công an Phường C, thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 26226/QĐ-XPVPHC ngày 02/12/2021 với số tiền 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với quyết định truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Biện Công A vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra xác định, đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì thêm. Về hình phạt: Bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Kim Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 64B1 -

093.28 là của chị Ng đã bị mất cách nay khoảng 10 năm và chị Ng không có yêu cầu gì đối với xe mô tô và biển số 64B1 - 093.28.

Tại kết luận định giá tài sản số: 01/HĐĐGTSTTTTHS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V. Kết luận: 41 vòng sắt hình tròn có đường kính 60cm, đã qua sử dụng có tổng trọng lượng 61,5 kg, đơn giá 25.000 đồng/kg, giá trị còn lại 90%, có tổng giá trị là 1.383.750 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSNDTPVL ngày 04/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph mức án từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Giao công an thành phố V tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 (một) xe mô tô biển số 64B1 - 093.28, xe đã qua sử dụng, không số máy, số khung.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các biên bản hoạt động điều tra, kết luận định giá, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét có đủ cơ sở để kết luận. Bị cáo Nguyễn Thanh Ph đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Cụ thể: Ngày 09/12/2021, bị cáo bị Công an Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/12/2021, bị cáo tiếp tục lén lút thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của anh Biện Công A, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 1.383.750 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tình hình trộm cắp tài sản trong thời gian qua đã làm cho người dân bất an, hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của mình. Để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Bản chất thích hưởng thụ, lười lao động, không tích cực tham gia sản xuất để tạo ra của cải cho bản thân mà đi trộm cắp tài sản để nhằm phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở của người bị hại, dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật. Mặc khác, bị cáo biết tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, biết hành vi chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Vì vậy, cần thiết áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và để cho bị cáo có thời gian mà cải tạo cho bị cáo thấy

được sai trái để sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V trả lại cho bị hại 41 vòng sắt hình tròn có đường kính 60cm, loại sắt 3, đã qua sử dụng theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 17/02/2022. Bị hại không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 64B1- 093.28, xe đã qua sử dụng, không số máy, số khung. Giao Công an thành phố V tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/4/2022 giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

Giao công an thành phố V tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 (một) xe mô tô biển số 64B1 - 093.28, xe đã qua sử dụng, không số máy, số khung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ph phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CA TP V;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - CA TVL;
- UBND Phường B, TP V;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan